TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **21**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳ Châu, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm: 1999.

Trú tại: Bản L, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản K, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Lú Văn Q**, sinh năm: 1987.

Trú tại: Bản L, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Lú Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Lú Văn Q.

* **Về con chung**: Giao hai người con chung chưa thành niên là cháu Lú Hà Đức C, sinh ngày 08/8/2019 và Lú Hà Huyền C1, sinh ngày 04/11/2021 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Hà Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lú Văn Q mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đối với mỗi con chung, cả hai người con chung là 1.000.000đ/tháng.

Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 03 năm 2023 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thị hành án dân sự.

* **Về tài sản chung:** Chị Hà Thị T và anh Lú Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Chị Hà Thị T và anh Lú Văn Q thỏa thuận, nguyên đơn chị Hà Thị T chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006484, ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông